

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * KHOÁ K14KTR

MÔN : THÔNG GIÓ * SỐ TÍN CHỈ : 02

MÃ MÔN : CIE - 341

Học kỳ : 9

Thời gian : 13h30 - 13/10/2012

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	15%	0%	0%	15%	0%	0%	55%				
1	122230538	Phùng Tuấn	An	K14KTR1	6.5		5.5			5			5.5	5.6	Năm phẩy Sáu	
2	132234818	Phan Anh	Đào	K14KTR1	3.5		5.5			0			4	3.6	Ba phẩy Sáu	
3	132234893	Nguyễn Quang	Sáng	K14KTR1	6.5		3.5			5			2.5	0.0	Không	
4	132234899	Hoàng Chiến	Thắng	K14KTR1	3.5		4.5			3.5			1.5	0.0	Không	
5	132234933	Trịnh Hồng	Tuấn	K14KTR1	6.5		3.5			5			0.5	0.0	Không	
6	142231374	Phan Đức	Anh	K14KTR1	10		7			5			7	7.2	Bảy phẩy Hai	
7	142231377	Kiều Huỳnh Hạnh	Châu	K14KTR1	6.5		6			5			4.5	5.1	Năm phẩy Một	
8	142231379	Nguyễn Văn	Chính	K14KTR1	10		5			5			3	0.0	Không	
9	142231380	Đặng Hữu	Cường	K14KTR1	10		3.5			5			3	0.0	Không	
10	142231382	Huỳnh Văn	Dự	K14KTR1	6.5		6			0			5	4.6	Bốn phẩy Sáu	
11	142231384	Nguyễn Xuân	Đức	K14KTR1	10		5			5			0.5	0.0	Không	
12	142231387	Đinh Anh	Dũng	K14KTR1	10		7			5			0.5	0.0	Không	
13	142231389	Hoàng Quang	Dương	K14KTR1	10		7			5			5	6.1	Sáu phẩy Một	
14	142231391	Lê Tú Linh	Giang	K14KTR1	10		5			5			3.5	0.0	Không	
15	142231394	Lê Nguyễn Văn	Happy	K14KTR1	10		5			5			2	0.0	Không	
16	142231396	Nguyễn Mậu	Hoàng	K14KTR1	10		7			5			4	5.5	Năm phẩy Năm	
17	142231398	Nguyễn Khánh	Hưng	K14KTR1	10		3.5			5			2	0.0	Không	
18	142231400	Nguyễn Đình	Huy	K14KTR1	6.5		3.5			6.5			0.5	0.0	Không	
19	142231403	Trần Đình Vũ	Khánh	K14KTR1	6.5		3.5			6.5			2	0.0	Không	
20	142231405	Đinh Ngọc	Lam	K14KTR1	6.5		7.5			6.5			4	5.3	Năm phẩy Ba	
21	142231406	Phan Thị Mỹ	Linh	K14KTR1	6.5		6			6.5			2.5	0.0	Không	
22	142231410	Cao Ngọc	Long	K14KTR1	10		5			6.5			6.5	6.8	Sáu phẩy Tám	
23	142231414	Nguyễn Phương	Nam	K14KTR1	10		6			0			3	0.0	Không	
24	142231417	Nguyễn Công	Ngà	K14KTR1	10		7			7			1.5	0.0	Không	
25	142231418	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K14KTR1	10		7			7			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
26	142231421	Hồ Thị Tuyết	Nhi	K14KTR1	10		7			7			4.5	6.1	Sáu phẩy Một	
27	142231425	Thân Trọng	Phong	K14KTR1	10		5			7			6	6.6	Sáu phẩy Sáu	
28	142231431	Ngô Quang	Tâm	K14KTR1	10		2.5			7			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
29	142231434	Nguyễn Quang	Thái	K14KTR1	10		1			7			4	4.9	Bốn phẩy Chín	
30	142231440	Nguyễn Thanh	Thiên	K14KTR1	6.5		6			7			3	0.0	Không	
31	142231442	Nguyễn Kim	Thịnh	K14KTR1	10		1			7			1.5	0.0	Không	
32	142231448	Hoàng	Trị	K14KTR1	10		2			7			0.5	0.0	Không	
33	142231451	Nguyễn Đức Anh	Trung	K14KTR1	10		6			6			4	5.5	Năm phẩy Năm	
34	142234502	Nguyễn Văn Quốc	Ân	K14KTR1	6.5		7			6			4	5.1	Năm phẩy Một	

Thời gian : 13h30 - 13/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	15%	0%	0%	15%	0%	0%	55%				
35	142234507	Huỳnh Thị Cẩm Hà	K14KTR1	10		7.5			6			8.5	8.2	Tám phẩy Hai		
36	142234511	Huỳnh Công Khánh	K14KTR1	10		6.5			6			1	0.0	Không		
37	142234512	Lê Hoàng Long	K14KTR1	0		3.5			2.5			0	0.0	Không		
38	142234513	Đặng Vũ Bá Minh	K14KTR1	10		4.5			6			2.5	0.0	Không		
39	142234514	Trần Văn Nhựt	K14KTR1	0		2.5			0			HP	0.0	Không	NỢ HP	
40	142234518	Phan Văn Thái Trung	K14KTR1	6.5		5			7.5			3.5	0.0	Không		
41	142234539	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	K14KTR1	0		7			7.5			4.5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
42	142234540	Nguyễn Mạnh Cường	K14KTR1	10		6			7.5			2	0.0	Không		
43	142234542	Nguyễn Công Hoan	K14KTR1	6.5		5			7.5			3.5	0.0	Không		
44	142234543	Lê Thị Bích Huệ	K14KTR1	6.5		2.5			7.5			2.5	0.0	Không		
45	142234544	Trần Duy Mạnh	K14KTR1	10		7.5			5			4	5.6	Năm phẩy Sáu		
46	142234550	Nguyễn Ngọc Tuấn	K14KTR1	10		7.5			5			1	0.0	Không		
47	142234581	Đặng Thị Đào	K14KTR1	6.5		3.5			5			6	5.6	Năm phẩy Sáu		
48	142234582	Hoàng Hải	K14KTR1	10		7			5			3	0.0	Không		
49	142234585	Phạm Quang Huy	K14KTR1	10		7.5			5			3	0.0	Không		
50	142234598	Nguyễn Thị Thu	K14KTR1	10		6			8			0	0.0	Không		
51	142234643	Đình Nam Ca	K14KTR1	10		7			8			4	6.0	Sáu		
52	142234867	Mai Thị Hồng Quyên	K14KTR1	10		7.5			8			4.5	6.3	Sáu phẩy Ba		
53	142234953	Nguyễn Nam Phái	K14KTR1	6.5		5.5			5			3	0.0	Không		
54	112260530	Dương Quang Huy	K14KTR2	3.5		0			8			5.5	4.8	Bốn phẩy Tám		
55	122230640	Nguyễn Tấn Tài	K14KTR2	3.5		3.5			8			4.5	4.7	Bốn phẩy Bảy		
56	132234807	Phan Nguyễn Anh	K14KTR2	10		5			8			6.5	7.0	Bảy		
57	132234824	Phạm Xuân Đức	K14KTR2	6.5		5			8			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
58	132234841	Vô Văn Hạnh	K14KTR2	0		2.5			8			V	0.0	Không		
59	132234884	Chu Văn Phước	K14KTR2	3.5		6			8			0.5	0.0	Không		
60	132234946	Kiều Xuân Cường	K14KTR2	0		7			8			3	0.0	Không		
61	142231376	Huỳnh Vũ Ca	K14KTR2	10		7.5			8			5.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
62	142231378	Trần Thị Quỳnh Châu	K14KTR2	0		0			6.5			5.5	4.0	Bốn		
63	142231385	Trần Phan Minh Đức	K14KTR2	10		7.5			6.5			3.5	0.0	Không		
64	142231402	Nguyễn Hoàng Long Khánh	K14KTR2	10		2			6.5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám		
65	142231409	Bùi Đình Lợi	K14KTR2	6.5		6			6.5			4	5.1	Năm phẩy Một		
66	142231412	Nguyễn Thị Lương	K14KTR2	10		7.5			6.5			9	8.6	Tám phẩy Sáu		
67	142231415	Nguyễn Trọng Thành Nam	K14KTR2	10		0			6			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
68	142231419	Trần Xuân Nghĩa	K14KTR2	10		2.5			6			3	0.0	Không		
69	142231420	Hoàng Ngọc Tuấn Nhân	K14KTR2	0		10			0			HP	0.0	Không	NỢ HP	

Thời gian : 13h30 - 13/10/2012

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	15%	0%	0%	15%	0%	0%	55%				
70	142231426	Trần Hoàng	Phương	K14KTR2	10		7.5			6			2	0.0	Không	
71	142231428	Trương Phú	Quý	K14KTR2	10		3.5			6			2.5	0.0	Không	
72	142231430	Trần Ngọc	Tài	K14KTR2	10		3.5			6			2	0.0	Không	
73	142231432	Nguyễn Nhật	Tân	K14KTR2	6.5		7			7.5			7.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
74	142231433	Trần Phi	Thành	K14KTR2	10		7.6			7.5			3	0.0	Không	
75	142231444	Trần Công	Thủ	K14KTR2	10		5			7.5			5	6.1	Sáu phẩy Một	
76	142231445	Trần Đình	Tiến	K14KTR2	10		6			7.5			4	5.7	Năm phẩy Bảy	
77	142231446	Trương Lê	Toàn	K14KTR2	10		10			7.5			2.5	0.0	Không	
78	142231450	Lê Hoàng	Trọng	K14KTR2	10		6			3.5			7	6.8	Sáu phẩy Tám	
79	142231452	Nguyễn Hiền	Trung	K14KTR2	10		6			7			5	6.2	Sáu phẩy Hai	
80	142231455	Lê Ngọc	Tuấn	K14KTR2	3.5		7			7			4	4.8	Bốn phẩy Tám	
81	142231456	Phạm Văn	Tuấn	K14KTR2	6.5		5			7			6	6.1	Sáu phẩy Một	
82	142231457	Bùi Sơn	Tùng	K14KTR2	10		7.5			7			1.5	0.0	Không	
83	142231458	Lê Công	Tùng	K14KTR2	6.5		7.5			7			2.5	0.0	Không	
84	142231460	Phan Phước	Tường	K14KTR2	10		2.5			6			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
85	142231461	Nguyễn Thị Nhật	Uyên	K14KTR2	10		3.5			5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
86	142231462	Lương Hưng	Vương	K14KTR2	10		2.5			5			4.5	5.1	Năm phẩy Một	
87	142231467	Đỗ Hoàng	Vương	K14KTR2	10		1			5			7.5	6.5	Sáu phẩy Năm	
88	142231471	Võ Đại	Vinh	K14KTR2	10		5			5			2	0.0	Không	
89	142233206	Phan Ngọc Tú	Quỳnh	K14KTR2	6.5		7.5			5			1.5	0.0	Không	
90	142234503	Phan Thành	Trung	K14KTR2	3.5		3.5			7.5			3	0.0	Không	
91	142234504	Nguyễn Đức	Công	K14KTR2	10		7.5			7.5			9	8.7	Tám phẩy Bảy	
92	142234505	Huỳnh Thị	Diễm	K14KTR2	10		7.5			7.5			3	0.0	Không	
93	142234506	Phan Thái	Dương	K14KTR2	6.5		6			7.5			6.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
94	142234509	Trần Thị Kim	Hường	K14KTR2	10		7.5			7.5			6	7.1	Bảy phẩy Một	
95	142234517	Phan Hoàng	Thiện	K14KTR2	6.5		6			7.5			2.5	0.0	Không	
96	142234546	Võ Đỗ Hồng	Quân	K14KTR2	10		5			5			2	0.0	Không	
97	142234580	Lê Quốc	Ân	K14KTR2	6.5		0			5			5.5	4.8	Bốn phẩy Tám	
98	142234587	Lê Trọng	Long	K14KTR2	6.5		7.5			5			6	6.2	Sáu phẩy Hai	
99	142234590	Diệp Công	No	K14KTR2	10		7.5			5.5			7	7.3	Bảy phẩy Ba	
100	142234592	Phạm Ngọc	Quyết	K14KTR2	10		3			5.5			5.5	5.8	Năm phẩy Tám	
101	142234594	Phạm Thị Di	Sa	K14KTR2	6.5		3			5.5			4	4.5	Bốn phẩy Năm	
102	142234596	Phan Thị Thu	Thảo	K14KTR2	10		7.5			5.5			6	6.8	Sáu phẩy Tám	
103	142234600	Trương Văn	Vương	K14KTR2	10		5.5			5.5			9	8.1	Tám phẩy Một	
104	142234646	Hà Thị Trà	My	K14KTR2	10		6			5.5			5	6.0	Sáu	

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15%	0%	15%	0%	0%	15%	0%	0%	55%				
105	142234650	Trần Đình Vũ	K14KTR2	10		7.5			10			5.5	7.2	Bảy phẩy Hai		
106	142234799	Phan Văn Thắng	K14KTR2	6.5		3			10			2.5	0.0	Không		
107	142234955	Nguyễn Anh Tuấn	K14KTR2	3.5		10			5			7.5	6.9	Sáu phẩy Chín		
1	4813	Nguyễn Đức Chiến	K13KTR	0		7.5			0			3	0.0	Không	97481	
2	4838	Nguyễn Long Hải	K13KTR	3.5		10			5			4	5.0	Năm	97482	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	56	51%	
2	Số sinh viên nợ	53	49%	
TỔNG CỘNG :		109	100%	

NGƯỜI LẬP

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, 23/10/2012

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ QUỐC TOÀN

TRẦN THỊ LAN ANH

LÊ THỊ THU HÀ

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ